

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 503/2022/HC-PT
Ngày 27/10/2022
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên
tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 268/2022/TLPT-HC
ngày 30/6/2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ
thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9789/2022/QĐ-PT ngày
13/10/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Quảng Văn Th, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị
H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;
vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Ngọc T, sinh
năm: 1963; địa chỉ: Số 55, tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên
(theo Giấy ủy quyền ngày 16/02/2022); có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện: UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; địa chỉ trụ sở: Tổ dân
phố 9, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến D, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đạt L, chức vụ: Phó Chủ tịch
(theo văn bản ủy quyền số 216/UBND-VP ngày 11/02/2022 của UBND thành
phố Đ); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Người khởi kiện trình bày:**

Nguồn gốc diện tích 1.702m² đất của gia đình ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H là được ông Quảng Văn Ph, bà Lò Thị Ch (bố mẹ đẻ của ông Quảng Văn Th) tặng cho; toàn bộ diện tích đất này là đất trồng cây lâu năm, ông Th, bà H sử dụng ổn định diện tích đất trên, không có tranh chấp; gia đình ông bà Th H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 06/5/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số: 863/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình ông (bà): Nguyễn Thị H, Quảng Văn Th để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ “Hạng mục: Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm”. Theo đó, ông Th, bà H bị thu hồi 1.702m² đất trồng cây hàng năm thuộc các thửa đất số 15+16+17+19, tờ bản đồ số 01, hồ sơ địa chính và mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 24 năm 2020 (cụ thể: Thửa đất số 15 bị thu hồi 371,4m²; thửa đất số 16 bị thu hồi 6,7m²; thửa đất số 17 bị thu hồi 1.259,9m²; thửa đất số 19 bị thu hồi 64,0m²).

Cùng ngày, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số: 857/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất bị thu hồi. Sau khi nhận được Quyết định này ông Th, bà H đã phản hồi đến UBND thành phố đề nghị xem xét lại giá đất bồi thường ghi trong Quyết định số 857/QĐ-UBND không phải là “*Đất trồng cây hàng năm*” mà phải là “*Đất trồng cây lâu năm*” và các chế độ chính sách khác.

Ngày 16/8/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số: 2390/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình ông Th, bà H để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ “Hạng mục: Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm”. Trong Quyết định này ông Th, bà H bị thu hồi 1.702m² đất trồng cây lâu năm thuộc các thửa đất nêu tại Quyết định thu hồi đất số 863/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ.

Cùng ngày, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số: 2391/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 3). Đây là Quyết định bổ sung, thay thế một phần cho Quyết định số: 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ. Theo đó, UBND thành phố Đ đã điều chỉnh mục đích sử dụng đất của ông Th, bà H từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm và áp đơn giá bồi thường đối với loại đất trồng cây lâu năm.

Ông Th, bà H không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ vì các lý do:

- Việc áp giá bồi thường đối với đất trồng cây hàng năm và lâu năm quá thấp (đất trồng cây hàng năm 65.000 đồng/m², đất trồng cây lâu năm 75.000 đồng/m²), không phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường, phải áp dụng giá

đất cụ thể phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với những nơi có đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thu nhập từ việc sử dụng đất;... (theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, Ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024).

- Thiếu phần hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là quá thấp (chỉ hỗ trợ 02 lần nhưng tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 lại quy định mức hỗ trợ không vượt quá 05 lần).

- Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông Th, bà H luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước, không xây dựng nhà trên đất nông nghiệp nhưng UBND thành phố Đ chưa có chế độ hỗ trợ là bố trí đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định. Đề nghị UBND thành phố Đ phải bố trí 02 suất đất ở ($02 \text{ suất} \times 200 \text{ m}^2 = 400 \text{ m}^2$) có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá, vì gia đình ông Th, bà H là đồng bào dân tộc thiểu số, bị thu hồi hết đất nông nghiệp và trên địa bàn phường N không có đất ở nào khác.

Ngày 18/10/2021 ông Quàng Văn Th, bà Nguyễn Thị H khởi kiện; ngày 03/11/2021, ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết:

(1) Hủy một phần Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 2).

Cụ thể: Hủy phần “Bồi thường về đất” và phần “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” tại số thứ tự 13 đối với Nguyễn Thị H, Quàng Văn Th thuộc các Biểu 1, 2, 5 chi tiết kèm theo Quyết định số: 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

(2) Hủy một phần Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 3).

Cụ thể: Hủy mục a phần “Bồi thường về đất” và mục d “Chế độ hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” thuộc số thứ tự 01 đối với Nguyễn Thị H - Quàng Văn Th tại các Biểu 1, 2 chi tiết kèm theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định hành chính mới, điều chỉnh bổ sung các quyết định hành chính trước, cụ thể:

- Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Đợt 12). Theo đó, gia đình ông Th, bà H được giao 01 suất đất có thu tiền sử dụng đất, không thông qua hình thức đấu giá.

- Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (Đợt 6). Theo đó, gia đình ông Th, bà H được hỗ trợ ổn định đời sống (cho 02 nhân khẩu trực tiếp sản xuất) với số tiền là: 9.360.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu: Hủy một phần các Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 và Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022, với lý do: Diện tích đất thực tế gia đình ông Th, bà H bị thu hồi là trên 4000m², chứ không phải là 2.406,5 m²; gia đình thuộc diện hộ dân tộc thiểu số, sống ở làng bản trong đô thị, có nhiều thế hệ cùng sinh sống nên đề nghị giao 02 suất đất hộ dân tộc thiểu số, có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá; UBND thành phố hỗ trợ ổn định đời sống cho 02 nhân khẩu là chưa đảm bảo quyền lợi cho các nhân khẩu khác trong gia đình; còn thiếu phần “Hỗ trợ ổn định sản xuất”.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao các quyết định hành chính bị khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan.

*** *Tại văn bản số: 2498/UBND-TNMT ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Đ đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:***

Thứ nhất, đối với yêu cầu hủy bỏ đối với phần “Bồi thường về đất” và phần “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” tại số thứ tự 13 đối với Nguyễn Thị H, Quàng Văn Th thuộc các biểu 1,2,5 tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021:

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất và mảnh trích đo, chỉnh lý, trích lục địa chính số 24 năm 2020, Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Đ “Hạng mục: Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” do Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ đất đai HC thực hiện ngày 28/4/2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 29/4/2020. Bà H, ông Th bị thu hồi 371,4m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 15; 6,7m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 16; 1.259,9m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 17; 64,0m² đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 01.

Căn cứ các tài liệu, hồ sơ, tờ kê khai, phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của bà H, ông Th ngày 05/6/2019 do Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập, thể hiện: Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của bà H, ông Th đối với thửa số 16, 17, 19 tờ bản đồ số 01, là

do bố mẹ ông Th (ông Ph, bà Ch) khai hoang trước năm 1990 để lại cho con trai; thửa đất số 15 tờ bản đồ số 01 có đơn đề nghị quy chủ lại của bà Quảng Thị L ngày 20/3/2021 và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc thu hồi đất của bà H, ông Th để thực hiện đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư các hộ gia đình đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” thành phố Đ, thì bà H, ông Th thuộc đối tượng bị thu hồi đất và được bồi thường tổng diện tích 1.702,0m² (gồm các thửa đất số 15, 16, 17, 19, tờ bản đồ số 01) đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Cơ sở, căn cứ thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, gồm:

(1) Về khối lượng bồi thường về đất đai, tài sản trên đất, chính sách hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Căn cứ giấy tờ về đất đai, hồ sơ địa chính và khối lượng đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất được hộ gia đình bà H, ông Th xác nhận với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; danh sách xác nhận nhân khẩu, hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp được UBND phường N xác nhận.

(2) Về đơn giá bồi thường: Căn cứ giá đất cụ thể, giá tài sản, cây cối trên đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các thửa đất trong phạm vi thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản trên đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Dự án: Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 - thành phố Đ.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019. Việc Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 857/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện Dự án: Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm (đợt 2), áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi và chế độ chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bà H, ông Th là đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, đối với yêu cầu Hủy mục a phần “Bồi thường về đất” và mục d phần “Chế độ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” tại số

thứ tự 01 đối với Nguyễn Thị H, Quảng Văn Th thuộc các biểu 1,2 tại Biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ:

Căn cứ vào Biên bản kiểm tra đất, tài sản, vật kiến trúc hoa màu trên đất bị thu hồi ngày 22/3/2021 được hộ gia đình bà H, ông Th xác nhận với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng; Văn bản số 1369/UBND-TNMT ngày 23/7/2021 của UBND thành phố Đ về việc trả lời đơn đề nghị của ông Quảng Văn Th ngày 16/08/2021, UBND thành phố đã hành Quyết định số 2391/QĐ-UBND thay thế một phần Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021, theo đó, điều chỉnh mục đích sử dụng đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Th, bà H từ mục đích sử dụng *đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm* và thực hiện áp đơn giá bồi thường mới theo giá đất trồng cây lâu năm.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên đã viện dẫn trên. Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 2391/QĐ-UBND, áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi và chế độ chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình bà H, ông Th là đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, đối với yêu cầu áp giá đất mới theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; bố trí 02 suất đất ở (02 suất đất ở $\times 200m^2 = 400m^2$ đất ở) có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Việc ông Th, bà H, yêu cầu UBND thành phố thực hiện bồi thường phải áp đơn giá mới sát với giá thị trường (*giá đất cụ thể theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên*) là không có cơ sở, vì: Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện theo các quy định Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.

Gia đình ông Th, bà H thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng, loại đất thu hồi: Đất trồng lâu năm (CLN) và được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Do vậy, việc ông Th, bà H đề nghị bố trí 02 suất đất ở (02 suất đất ở $\times 200m^2 = 400m^2$ đất ở) có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá là không có cơ sở.

*** Ngày 12/5/2022 UBND thành phố Đ có văn bản số 882/UBND-TNMT trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung như sau:**

- Theo quy định của Luật Đất đai thì gia đình ông Quảng Văn Th không thuộc trường hợp tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án, tuy nhiên, xét điều kiện thực tế, gia đình ông Th và nhiều hộ dân khác thuộc Dự án bị thu hồi nhiều đất nông nghiệp nên liên ngành các sở, ban ngành và UBND thành phố xin cơ chế áp dụng hỗ trợ khác theo Điều 25, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 tại Tờ trình số 2436/UBND-TNMT ngày 02/12/2021 cho các hộ gia đình bị thu hồi nhiều đất nông nghiệp (trên 1.000m²) và các hộ dựng nhà trên đất 5%. Theo đó, ngày 20/12/2021 UBND tỉnh Điện Biên đã có Văn bản số 4277/UBND-KTN về việc xử lý, tháo gỡ các tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc", vay vốn WB và Dự án Khu tái định cư đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 theo hình thức PPP trên địa bàn thành phố đối với trường hợp nêu trên, trong đó có trường hợp gia đình ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H.

Theo hồ sơ Mạnh chinh lý trích lục, trích đo bản đồ địa chính khu đất quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án khác theo Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên và Mạnh trích đo, chỉnh lý, trích lục số 24 năm 2020 Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ "Hạng mục: Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm" được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt thì diện tích đất của ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H là 2.407,2m² được UBND thành phố thu hồi tại 02 Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 và Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/8/2021.

Do đó, người đại diện của người khởi kiện bổ sung yêu cầu tại phiên tòa về việc: Hủy phần “diện tích đất thu hồi” và “phương án tái định cư” thuộc số thứ tự 16, Biểu 5 (ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022) của UBND thành phố là không có cơ sở và làm mất quyền lợi được hưởng của gia đình người khởi kiện.

- Trên cơ sở loại đất thu hồi của ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H là loại *đất trồng cây lâu năm* (CLN), diện tích thu hồi là 2.407,2m²; gia đình không bị thu hồi đất ở, nhà ở trên đất. Do đó, căn cứ Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Điều 5 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên (Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên), thì gia đình không thuộc trường hợp tái định cư, việc ông Th, bà H đề nghị giao thêm 02 suất đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình nhiều thế hệ và dân tộc thiểu số là không có cơ sở.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Căn cứ Điều 6 Thông tư số 07/VBHN-BTNMT ngày 12/9/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 11 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND

tỉnh Điện Biên quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Gia đình ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H có 04 nhân khẩu, gồm: 02 nhân khẩu là cán bộ, 01 nhân khẩu chưa đủ tuổi lao động, 01 nhân khẩu trong độ tuổi lao động làm nghề tự do. Theo đó, gia đình ông Quảng Văn Th đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống cho *người trực tiếp sản xuất nông nghiệp* và được UBND thành phố phê duyệt phương án hỗ trợ tại Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 là đúng theo quy định.

- Về hỗ trợ ổn định sản xuất: Căn cứ khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì trường hợp hộ gia đình ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H không thuộc đối tượng, trường hợp được hỗ trợ ổn định sản xuất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 23/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Tòa án Hủy một phần các Quyết định hành chính sau: Quyết định số: 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 2). Cụ thể: Hủy phần “Bồi thường về đất” và phần “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” tại số thứ tự 13 đối với Nguyễn Thị H, Quảng Văn Th thuộc các Biểu 1, 2, 5 chi tiết kèm theo Quyết định số 857; Quyết định số: 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 3). Cụ thể: Hủy mục a phần “Bồi thường về đất” và mục d “Chế độ hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” thuộc số thứ tự 01 đối với Nguyễn Thị H - Quảng Văn Th tại các Biểu 1, 2 chi tiết kèm theo Quyết định số 2391; Quyết định số: 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Đợt 12). Cụ thể: hủy phần “Diện tích đất bị thu hồi” và “Phương án tái định cư” thuộc STT 16, Biểu 5 (ban hành kèm theo Quyết định: 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022); Quyết định số: 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (Đợt 6). Cụ thể: hủy phần hỗ trợ ổn định đời sống thuộc STT 13, Biểu 4 đối với Nguyễn Thị H, Quảng Văn Th (ban hành kèm theo Quyết định: 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2022, ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà tuyên hủy một phần Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021; hủy một phần Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021; hủy một phần Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022; hủy một phần Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 của UBND thành phố Đ; buộc UBND thành phố Đ phải ban hành biểu tính toán bồi thường mới đối với diện tích đất đã thu hồi của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Phía người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu kháng cáo. Trường hợp, UBND giao cho hộ ông Th, bà H 200 m² có thu tiền sử dụng đất thì phía người khởi kiện sẽ rút hết yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt và ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng; người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy, vụ án đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm. Về hình thức, đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, phù hợp với quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 204, 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và ủy quyền cho ông Trần Ngọc T tham gia phiên tòa; người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 18/10/2021; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 của ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án: (1) Hủy một phần Quyết định số 857/QĐ-

UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 2); cụ thể: Hủy phần “Bồi thường về đất” và phần “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” tại số thứ tự 13 đối với Nguyễn Thị H, Quảng Văn Th thuộc các Biểu 1, 2, 5 chi tiết kèm theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (2) Hủy một phần Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục: “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (đợt 3); cụ thể: Hủy mục a phần “Bồi thường về đất” và mục d “Chế độ hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm” thuộc số thứ tự 01 đối với Nguyễn Thị H - Quảng Văn Th tại các Biểu 1, 2 chi tiết kèm theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Đ.

[4] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định hành chính mới, điều chỉnh bổ sung các quyết định hành chính trước, cụ thể: (1) Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Đợt 12). Theo đó, gia đình ông Th, bà H được giao 01 suất đất có thu tiền sử dụng đất, không thông qua hình thức đấu giá; (2) Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 của UBND thành phố Đ về việc Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện Dự án khu tái định cư các hộ dân đường 15 mét từ cầu A1 xuống cầu C4 Hạng mục “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” (Đợt 6). Theo đó, gia đình ông Th, bà H được hỗ trợ ổn định đời sống (cho 02 nhân khẩu trực tiếp sản xuất) với số tiền là: 9.360.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy một phần các Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 và Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 nêu trên.

[6] Ngoài các yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, trong đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, ông Th và bà H còn kiến nghị về việc UBND thành phố Đ ban hành biểu mẫu tính toán bồi thường mới đối với diện tích đất đã thu hồi của ông bà.

[7] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án gồm: Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 và Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 16/8/2021; đồng thời chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 và Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Bên cạnh đó, khi giải quyết vụ án, Tòa án

cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, nhận định về các kiến nghị của ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc khởi kiện của ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác, phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[9] Về việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng người khởi kiện và người bị kiện theo quy định của pháp luật.

[10] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Đ, hạng mục “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Văn bản số 170/HĐND-KTNS, trong đó xác định mục tiêu là đầu tư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, tạo bộ mặt mới cho khu đô thị ven sông Nậm Rốm, góp phần nâng cấp thành phố Đ thành đô thị loại II như mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và tỉnh đã đề ra. Ngày 26/12/2017, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1286/QĐ-UBND phê duyệt Dự án và kế hoạch sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư Dự án; ngày 21/7/2020, ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND thành phố Đ. Như vậy, việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Đ, hạng mục “Kè bảo vệ bờ sông Nậm Rốm” thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

[11] Về nguồn gốc thửa đất 1.702m² đất của gia đình ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H bị thu hồi theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND thành phố Đ để thực hiện Dự án được xác định là của ông Quảng Văn Ph và bà Lò Thị Ch (bố mẹ đẻ của ông Quảng Văn Th) khai hoang trước năm 1990, sau đó tặng cho con trai; người khởi kiện và người bị kiện thống nhất xác định đất bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm, ông Th, bà H sử dụng ổn định, không có tranh chấp; gia đình ông bà Th H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, diện tích đất của ông Th, bà H bị thu hồi có đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

[12] Về việc giải quyết bồi thường đối với hộ ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H, theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*. Khi triển khai thực hiện Dự án, do không có quỹ đất nông nghiệp để giao cho các hộ bị thu hồi đất, UBND thành phố Đ đã căn cứ Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản trên đất để ban hành Quyết định 857/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 và Quyết định 2391/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ bằng tiền cho các hộ dân có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Quảng Văn Th và bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013. Ông Th, bà H cho rằng mức giá bồi thường quá thấp, phải áp dụng Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên để xác định mức bồi thường cho hộ của ông bà là không có cơ sở; bởi lẽ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 (*ban hành kèm theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND*) và khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai thì bảng giá đất này không áp dụng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

[13] Bên cạnh số tiền bồi thường về đất, UBND thành phố Đ đã căn cứ Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 12 Quyết định số: 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H số tiền bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất nông nghiệp do UBND tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi là phù hợp với quy định của tỉnh, quy định của Chính phủ và Luật Đất đai năm 2013.

[14] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Quảng Văn Th xác nhận, gia đình ông đã nhận đủ số tiền bồi thường theo Quyết định số 2391/QĐ-UBND là 406.778.000 đồng.

[15] Về khoản hỗ trợ ổn định đời sống, gia đình ông Th, bà H bị thu hồi 100% đất nông nghiệp, gia đình có 04 nhân khẩu, trong đó có 02 khẩu trực tiếp sản xuất nên đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống. UBND thành phố Đ đã căn cứ Điều 11 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên, các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Luật Đất đai năm 2013 để ban hành Quyết định số 842/QĐ-UBND, theo đó gia đình ông Th, bà H được hỗ trợ ổn định đời sống với mức 30kg gạo/tháng, thời gian hỗ trợ 12 tháng, thành tiền là 9.360.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[16] Về hỗ trợ ổn định sản xuất, diện tích đất gia đình ông Th, bà H bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm, đã được bồi thường bằng tiền; gia đình không phải là “Hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh” quy định tại Khoản 4 Điều 11 Quyết định 10/2020/UBND và khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Như vậy, gia đình ông Quảng Văn Th, bà Nguyễn Thị H không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định sản xuất như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[17] Ngoài số tiền bồi thường về đất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Quyết định 2391/QĐ-UBND, số tiền hỗ trợ ổn định đời sống theo Quyết định số 842/QĐ-UBND; để xử lý, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với một số dự án trong đó có Dự án Khu tái định cư đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, ngày 20/12/2021 UBND tỉnh Điện Biên đã có Văn bản số 4277/UBND-KTN, theo đó, các hộ gia đình bị thu hồi nhiều đất nông nghiệp (trên 1000 m²) thì được giao 01 suất đất có thu

tiền sử dụng đất không qua hình thức đấu giá; gia đình ông Th, bà H thuộc tiêu chí này nên ngày 14/02/2022 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, giao cho gia đình ông Th, bà H 01 suất đất có thu tiền sử dụng đất không qua hình thức đấu giá. Ngày 21/4/2022 ông Quàng Văn Th đã bốc thăm 01 suất đất ở liền kề (OLK) với diện tích 75,0 m², thuộc Ô 18, Lô 01 bóm mặt đường 13,5 m tại Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

[18] Gia đình ông Th, bà H bị thu hồi đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm); tại thời điểm thu hồi, trên đất không có nhà ở, vật kiến trúc nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư; UBND thành phố Đ đã hỗ trợ giao 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá là đã thể hiện sự quan tâm, bảo đảm về quyền lợi cho người có đất bị thu hồi. Ông Th, bà H đề nghị giao 02 suất đất ở (02 suất x 200m² = 400m²) có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá là không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện cho ông Th, bà H đề nghị UBND thành phố Đ xem xét, cấp cho hộ ông Th, bà H 200 m² có thu tiền sử dụng đất cũng là không có cơ sở để chấp nhận.

[19] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các quyết định hành chính bị khiếu kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng pháp luật như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[20] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[21] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Quàng Văn Th và bà Nguyễn Thị H, mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000039 ngày 02/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thành Quang